TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 05-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Tính.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chí Cường;**

Bà **Võ Thị Kim Loan.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh ngày 24/01/1994 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; Vợ: Trần Thị Thùy O, sinh năm 1992 và có 01 con; tiền án: 00 lần; tiền sự: 01 lần: Ngày 23/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, thời hạn 15 tháng, theo quyết định số 58/QĐ-TA ngày 23/8/2019.

Nhân thân: Ngày 26/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 119/2013/HSST xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/6/2014 (đã xóa án tích); bị cáo đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang, kể từ ngày 02/12/2019.

Trong vụ án này bị cáo tại ngoại.

- Bị hại:

Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh **Nguyễn Nhứt T**, sinh ngày 23/11/1997; địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang (hiện đang chấp hành án tại Đội 9, Khu II, Phân trại số 2, Trại giam Mỹ Phước) (xin vắng mặt);

2. Bà **Văn Thị Ngọc Y**, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

3. Bà **Trần Thị Kim L** sinh năm 1964; địa chỉ: đường, khu phố 5, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

4. Chị **Huỳnh Thị Kim H**, sinh năm 1995; địa chỉ: đường L, khu phố 5, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Hữu H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Hữu H sinh năm 1994, là bạn chơi chung với Nguyễn Nhứt T, sinh năm 1997, cả hai đều nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Vào khoảng 00 giờ ngày 17/6/2019, tại nhà của T, thuộc ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang, H rủ T đi trộm cắp tài sản ở cửa hàng kinh doanh thuốc tây tên "K D" cách nhà T khoảng 300m, do bà Trần Thị C, sinh năm 1964, làm chủ kinh doanh, bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. H và T thực hiện trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 01 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hai bánh, loại xe Wave màu đỏ, không rõ biển kiểm soát (xe của H), chở H mang theo 01 con dao, 01 cây kéo, đến tiệm thuốc tây "K D". Tại đây, H kêu T "mày chạy xe về nhà đợi, khi nào xong tao điện thoại rước", T đồng ý. H một mình lén lút đột nhập vào tiệm thuốc tây "K D" lấy trộm tài sản gồm: 01 túi nilon màu vàng bên trong chứa tiền Việt Nam đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau, trong đó, mệnh giá lớn nhất là 10.000đ, nhỏ nhất là 500đ; 01 máy tính xách tay hiệu ASUS, màu đen. Khoảng 45 phút sau, H kêu T đến chở H và tài sản trộm được nêu trên về nhà của T. Tại phòng ngủ của T, H và T cùng kiểm điếm được số tiền khoảng 2.200.000đ, máy tính xách tay còn hoạt động được bình thường, sau đó cất giấu trong phòng này.

Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, H tiếp tục rủ T đến tiệm thuốc tây "K D" lấy trộm tivi và các tài sản có giá trị khác, T đồng ý. T tiếp tục sử dụng xe Wave chở H đến tiệm thuốc và về nhà đợi. H tiếp tục lén lút đột nhập vào tiệm thuốc lấy trộm: 01 tivi 32inch; 01 quạt điện; 01 túi nylon bên trong chứa nhiều hộp thuốc tây. Khoảng 30 phút sau, H gọi T đến chở H và các tài sản vừa trộm được về cất giấu trong nhà của T, sau đó cả hai đi ngủ. Đến 05 giờ sáng cùng ngày, bà C đến mở cửa tiệm để kinh doanh, thì phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo Công an xã H và Cơ quan CSĐT Công an huyện T. Qua xác minh, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Nhứt T, thu giữ toàn bộ vật chứng. Khi thấy Cơ quan điều tra đến khám xét, H và T bỏ trốn. Đến ngày 06/10/2019, T bị bắt khẩn cấp, tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐ ngày 25/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện T kết luận tổng giá trị thiệt hại thành tiền của các tài sản nêu trên là 11.974.000đ.

Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của TAND huyện T tuyên phạt Nguyễn Nhứt T 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

H tiếp tục bỏ trốn. Đến ngày 02/12/2019, Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang, đưa H vào Cơ sở Cai nghiện ma túy Tiền Giang theo Quyết định số 58/QĐ-TA ngày 23/8/2019 của Tòa án Nhân dân huyện C (xử vắng mặt H). Qua phối hợp điều tra ghi lời khai, đối chất, Nguyễn Hữu H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ, xử lý, trách nhiệm dân sự: Được thu giữ và giải quyết đầy đủ, toàn diện đúng quy định theo Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của TAND huyện T, tỉnh Tiền Giang. Hiện nay, bị hại Trần Thị C không yêu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Đối với số tiền Nguyễn Nhứt T đã bồi thường cho bà C, T không yêu cầu H phải liên đới chịu trách nhiệm.

Đối với xe máy mà H và T sử dụng làm phương tiện để thực hiện trộm cắp tài sản như nêu trên. Qua điều tra xác định, đây là xe máy của H và T góp tiền mua lại từ cửa hàng xe cũ, không có giấy đăng ký xe, giao cho H quản lý, sử dụng. Trong thời gian bỏ trốn, H đã bán xe cho một thanh niên ở thành phố Hồ Chí Minh không rõ họ, tên địa chỉ nên không thu hồi được.

Đối với Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1991, ĐKTT: đường L, Khu phố 5, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang là người lấy số tiền 1.000.000đ trong tổng số tiền mà H và T trộm cắp được, Hiện tại, Trần Thị Ngọc G đã bỏ nhà, địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-TP ngày 27/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện T để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hữu H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định: Bị cáo Nguyễn Hữu H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là: Vào khoảng thời gian từ 01 giờ đến 03 giờ 30 phút ngày 17/6/2019, tại tiệm thuốc tây "K D", thuộc ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang, do bà Trần Thị C làm chủ, Nguyễn Hữu H đã rủ rê, khởi xướng, trực tiếp cùng với Nguyễn Nhứt T lén lút trộm cắp các tài sản gồm: 2.200.000 nghìn tiền Việt Nam đồng; 01 tivi 32 Inch và điều khiển tivi; 01 máy tính xách tay và dây sạc, con chuột máy tính; 01 cái quạt điện và 11 hộp thuốc tây. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt thành tiền là 14.174.000đ đồng (mười bốn triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại cho bị hại. Do Nguyễn Hữu H bỏ trốn, nên đã điều tra xử lý trước đối với Nguyễn Nhứt T. Nay tiếp tục điều tra xử lý bị cáo Nguyễn Hữu H. Vì vậy, bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do đó có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hữu H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 18 đến 24 tháng tù. Vật chứng, trách nhiệm dân sự được giải quyết đầy đủ, toàn diện đúng quy định theo Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của TAND huyện T, tỉnh Tiền Giang không ai có yêu cầu nên không ra để giải quyết, bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

Bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cãi và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, tình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng thời gian từ 01 giờ đến 03 giờ 30 phút ngày 17/6/2019, tại tiệm thuốc tây "K D", thuộc ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang, do bà Trần Thị C làm chủ, bị cáo đã rủ rê, khởi xướng, trực tiếp cùng với Nguyễn Nhứt T lén lút trộm cắp các tài sản gồm: 2.200.000 nghìn tiền Việt Nam đồng; 01 tivi 32 Inch và điều khiển tivi; 01 máy tính xách tay và dây sạc, con chuột máy tính; 01 cái quạt điện và 11 hộp thuốc tây. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt thành tiền là 14.174.000đ đồng (mười bốn triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có liên quan trong vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bà Nguyễn Thị C chiếm dụng của bà C 14.174.000đ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng bất bình trong nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng, tài sản là công sức lao động của con người tạo ra, được pháp luật bảo vệ, việc xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản chất tham lam, lười lao động chỉ muốn thụ hưởng, xem thường pháp luật mà bị cáo bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đang là thanh niên trong

xã hội, lẽ ra bị cáo phải tích cực học tập, lao động để trở thành những công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, nhưng với bản chất tham lam, lười lao động chỉ muốn thụ hưởng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như bị cáo, do đó cần áp dụng một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ sức cải tạo, giáo dục bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời để răng đe phòng người chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu H đã thành thật khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của vụ án:

Đã xử lý xong khi xét xử đối với bị cáo Nguyễn Nhứt T là đồng phạm với bị cáo H bằng bản án số 32/2019/HS-ST ngày 27/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo H, bị hại, đồng phạm Nguyễn Nhứt T và những người liên quan trong vụ án không có ý kiến hay yêu cầu bị cáo H phải thực hiện nghĩa vụ gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt, vật chứng, trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử có ghi nhận khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu H** phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử: Phạt bị cáo **Nguyễn Hữu H 20 (hai mươi) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thời hạn kháng

cáo là 15 ngày tính từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện T;
- CQĐT CA huyện T;
- Nhà tạm giữ CAH T;
- CC.THADS huyện T;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Hữu Tính